

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **232/2024/HS-ST**
Ngày: 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Phạm Đình Minh H; Sinh ngày 27/02/2005; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Phố DX, phường TK, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Phạm Đình S, sinh năm: 1980; Và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 12/12/2023, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”

- Ngày 26/01/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 117/2024/HS-ST

- Ngày 20/5/2024, tại bản án số 221/2024/HS-ST bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp với 27 tháng tù của bản án số 117/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 117/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa từ ngày 04/10/2023. (Có mặt).

Người bị hại: Anh Ngô Văn T, sinh năm 2004

Trú tại: Phố ..., phường TD, thành phố TH, tỉnh TH. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2023, Ngô Văn T, sinh năm 2004 nhờ Cao Anh Quân, sinh năm 2005 và Phạm Đình Minh H dẫn đi cầm cố chiếc xe máy của T để lấy tiền sử dụng cá nhân. Chủ cửa hàng cầm đồ đã chuyển số tiền 10.100.000đ (mười triệu một trăm nghìn đồng) tiền cầm cố xe vào tài khoản số 19071381667011 của T tại ngân hàng Techcombank. Sau đó T bắt taxi cùng H và Q về ký túc xá Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Thanh Hóa (thuộc phường Đông Cương, TP.Thanh Hóa) chơi. Cả ba lên phòng 308 ký túc xá chơi được một lúc thì Lê Đình D, sinh ngày 20/11/2007 (trú tại ... ĐK, phường ĐC, thành phố TH) đến và cùng nằm chơi. Lúc này, do biết T vừa cầm cố được xe, có tiền trong tài khoản nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H nói với D về việc trộm cắp tài sản của T, D đồng ý. Sau đó H ngồi gần T, cùng T dùng điện thoại của T để vay tiền trên mạng và nhìn trộm mật khẩu tài khoản ngân hàng của T; Còn D nhắn tin qua messenger cho Đào Thị H1, sinh năm 2003 (Trú tại xóm QT, xã KH, huyện NL, tỉnh NA) để mượn tài khoản ngân hàng của H, được H đồng ý.

Sau đó H hỏi mượn máy điện thoại của T nói dối là để ra ngoài nhắn tin nên T đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại của T, H đã lén lút đăng nhập mật khẩu mà H đã nhìn trộm được, vào tài khoản ngân hàng của T và chuyển khoản số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của T sang số tài khoản 0837881179 tại ngân hàng quân đội của Đào Thị H1.

Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, H trả máy điện thoại cho T rồi cùng D và Q đi bộ đến phòng trọ của Đào Thị H để lấy số tiền vừa chuyển. Do H không có thẻ rút tiền, nên H và D mượn điện thoại của H mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Lê Văn C sinh năm 1983 H dùng điện thoại của H1 chuyển khoản cho anh Chung 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để đổi lấy tiền mặt rồi cùng D đi mua quần áo, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/10/2023 anh T đến công an phường Đông Cương báo cáo sự việc.

Quá trình điều tra, Phạm Đình Minh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với Lê Đình D đã có hành vi cùng H thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh T. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, thể hiện H xúi giục D trộm cắp tài sản của Ngô Văn T, D đã giúp sức cho H bằng cách mượn tài khoản ngân hàng của Đào Thị H1 để H chuyển số tiền trộm cắp được vào sau đó rút tiền ra cùng tiêu xài. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện việc trộm cắp Lê Đình D chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường lại cho anh T số tiền 9.000.000đ. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Đào Thị H1 là người cho H mượn tài khoản để chuyển số tiền trộm cắp; Và Lê Văn C là người đã cho H đổi số tiền trộm cắp được trong tài khoản thành tiền

mặt. Tuy nhiên chị H1, anh C không biết đây là số tiền H trộm cắp mà có và không được hưởng lợi gì. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 172/CTr-VKSTPTH ngày 16 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Đình Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 56 - BLHS; Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Phạm Đình Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình Minh H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Bị cáo không bào chữa, không tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/10/2023, tại khu vực ký túc xá Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Thanh Hóa (thuộc phường Đông Cương, TP.Thanh Hóa) Phạm Đình Minh H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh Ngô Văn T trong việc quản lý tài sản, H đã mượn điện thoại của anh T và lén lút đăng nhập ứng dụng Banking, vào tài khoản số 19071381667011 của anh Ngô Văn T mở tại Techcombank chuyển số tiền 9.000.000đ của anh T sang tài khoản số 0837881179 của chị Đào Thị H1 mở tại Ngân hàng Quân đội, sau đó chuyển số tiền trên từ tài khoản của chị H1 sang tài khoản của anh Lê Văn C đổi lấy tiền mặt và chi tiêu cá nhân hết.

HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Đình Minh H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh T trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt số tiền 9.000.000đ trong tài khoản của anh T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền trộm cắp; Bị cáo thành khẩn khai báo; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự; Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã xúi giục Lê Đình D (sinh ngày 20/11/2007) cùng thực hiện tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xem xét có hình phạt tương xứng, đảm bảo tính răn đe, sự

khoan hồng của pháp luật; Đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 20/5/2024, HĐXX Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tổng hợp với hình phạt của bản án số 117/2024/HS-ST ngày 26/01/2024, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Tính đến ngày xét xử () bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 chưa có hiệu lực pháp luật do đó HĐXX không tổng hợp hình phạt của bản án trước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Đối với Lê Đình D là người mượn tài khoản của chị H1 để cho H chuyển tiền từ tài khoản của anh T sang; D đã có hành vi cùng H thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh T. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 02/10/2023) Lê Đình D (sinh ngày 20/11/2007) chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 12 BLHS.

[7] Đối với chị Đào Thị H1 là người cho H mượn tài khoản để chuyển số tiền trộm cắp; Và anh Lê Văn C là người đã cho H đổi số tiền trộm cắp được từ tài khoản của chị H1 thành tiền mặt. Tuy nhiên chị H, anh C không biết đây là số tiền H trộm cắp mà có và không được hưởng lợi gì. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý những người này là đúng pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 điều 21; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Minh H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đình Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga.